

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: Công nghệ nông nghiệp – Lớp 11



I/ THỜI GIAN LÀM BÀI- HÌNH THỨC KIỂM TRA- CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

- Thời gian làm bài: 45 phút
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm
- Cấu trúc: Tổng điểm: 10 điểm, gồm 28 câu. Trong đó:
 - + Phần I: (Dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn = TNNLC) gồm 18 câu TNNLC = 4,5 điểm, mỗi câu 0.25 điểm.
 - + Phần II: (Dạng trắc nghiệm Đúng/Sai = TNĐS) gồm 4 câu = 4,0 điểm.
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
 - Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.
 - + Phần III: (Dạng trắc nghiệm trả lời ngắn = TNTLN) gồm 6 câu = 1,5 điểm, mỗi câu 0.5 điểm.

II/ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP (CHĂN NUÔI) LỚP 11:

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Câu hỏi theo mức độ nhận định						Tổng số câu hỏi TN	Tổng số câu hỏi Đ - S	Tỉ lệ % (điểm)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
			TN	Đ-S	TN	Đ-S	TN	Đ-S			
1	CÔNG NGHỆ GIỐNG VẬT NUÔI	Bài 7. Nhân giống vật nuôi.	3		3	1 câu 4 ý hỏi	2		8	1 câu 4 ý hỏi	30%
2	CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI	Bài 8. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	2		2	1 câu 4 ý hỏi	2		6	1 câu 4 ý hỏi	25%
		Bài 9. Thức ăn chăn nuôi	3		3	1 câu 4 ý hỏi	1		7	1 câu 4 ý hỏi	27.5%

		Bài 10. Sản xuất và bảo quản thức ăn chăn nuôi	2		3	1 câu 4 ý hỏi			5	1 câu 4 ý hỏi	22.5%
Tổng số câu			10/40		11/40	16/40	5/40		24/40	16/40	40
Tỉ lệ % (điểm)			25%		27.5%	50%	12.5%		60%	40%	100%

III. ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP (CHĂN NUÔI) LỚP 11:

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	CÔNG NGHỆ GIỐNG VẬT NUÔI	Bài 7. Nhân giống vật nuôi.	Nhận biết: - Kể tên được các phương pháp nhân giống vật nuôi phổ biến. - Nêu được các đặc điểm cơ bản của các phương pháp nhân giống vật nuôi phổ biến. - Nêu được ưu và nhược điểm của các phương pháp nhân giống vật nuôi phổ biến	3TN		
			Thông hiểu: - Phân tích được ưu và nhược điểm của các phương pháp nhân giống vật nuôi phổ biến. - So sánh được các phương pháp chọn giống vật nuôi phổ biến. - Xác định được phương pháp nhân giống vật nuôi phù hợp với mục đích của chọn giống. - Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi. - Nêu được một số phương pháp nhân giống vật nuôi đang được áp dụng ở gia đình, địa phương.		3 TN 1 Đ-S	
			Vận dụng - Đề xuất được phương pháp nhân giống vật nuôi phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và mục đích cụ thể			2 TN

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
2	CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI	Bài 8. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	Nhận biết: - Trình bày được các khái niệm, vai trò của: nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn, khẩu phần ăn của vật nuôi. - Nêu các bước xây dựng khẩu phần ăn của vật nuôi.	2 TN		
			Thông hiểu: - Phân biệt được các loại nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi. - Phân biệt được các nội dung của tiêu chuẩn ăn bao gồm: nhu cầu năng lượng, nhu cầu protein và amino acid, nhu cầu khoáng, nhu cầu vitamin.		2 TN 1 Đ-S	
			Vận dụng - Phân tích được nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn, khẩu phần ăn cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.			2 TN
3		Bài 9. Thức ăn chăn nuôi	Nhận biết: - Trình bày được các khái niệm: thức ăn chăn nuôi	3 TN		
			Thông hiểu: - Phân biệt được về đặc điểm, cho ví dụ, vai trò của 4 nhóm thức ăn chăn nuôi chủ yếu: thức ăn tinh; thức ăn thô, xanh; thức ăn bổ sung và phụ gia; thức ăn hỗn hợp.		3 TN 1 Đ-S	
			Vận dụng: Đề xuất lựa chọn thức ăn cho 1 loại vật nuôi phù hợp với địa phương			1 TN
4		Bài 10. Sản xuất và bảo quản thức ăn chăn nuôi	Nhận biết: - Kể tên được các nguyên liệu chính dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Kể tên được một số phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi phổ biến. - Nêu được ưu nhược điểm của các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi phổ biến.	1 TN		

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
			- Nêu được tên các bước của các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi phổ biến.			
			Thông hiểu: - Tóm tắt được một số phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi phổ biến. - So sánh được ưu nhược điểm của các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi phổ biến.		3 TN 1 Đ-S	
Số câu/loại câu				10 TN	11 TN 4 Đ-S	5 TN
Tỉ lệ %				35%	77.5%	12.5%